

Số: 259/ BC- UBND

Phước Tân, ngày 14 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử
(Kỳ báo cáo: Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)

Kính gửi: Văn phòng HĐND & UBND thành phố Nha Trang.

Thực hiện Công văn số 13022/UBND-KSTT ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, UBND phường Phước Tân tổng hợp, báo cáo công tác kiểm soát TTHC năm, Quý I năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)**1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: Không

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Trong Quý I năm 2023, UBND phường Phước Tân không thực hiện việc thẩm định TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

UBND phường ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính phường Phước Tân năm 2023 trên địa bàn phường Phước Tân. Phân công nhiệm vụ cho từng công chức chuyên môn thực hiện tốt kế hoạch đề ra, đảm bảo công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương ngày càng hiệu quả.

Trong đó:

- + Công bố mới: 02
- + Sửa đổi, bổ sung: 0
- + Bãi bỏ: 01

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường: **208**; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: **208**; số TTHC do địa phương quy định: **0**, trong đó số TTHC được công khai tại UBND phường: **208**

(Đính kèm danh mục TTHC – Phụ lục 3)

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND thành phố Nha Trang ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 trên địa bàn thành phố Nha Trang, *Phụ lục 3 “Danh mục TTHC rà soát, đơn giản hóa năm 2021”*): **52**

- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: **52**

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: Đã đăng ký danh mục Thủ tục hành chính rà soát đơn giản hóa năm 2023- công văn số: 12/BC-UBND ngày 04/01/2023 về việc đăng ký danh mục Thủ tục hành chính rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023.

Đang tiến hành rà soát các TTHC

- Số tiền tiết kiệm được: Không

- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: Không

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: 0%

(Đính kèm báo cáo theo biểu mẫu II.04/VPCP/KSTT ban hành theo Thông tư số 01/2020/ TT-VPCP ngày 21/10/2020)

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: **0**; số từ kỳ trước chuyển qua: **0**; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: **0**; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: **0**

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: **0**; trong đó số đã được đăng tải công khai: **0**

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: **0**

(Đính kèm báo cáo theo biểu mẫu II.05a/VPCP/KSTT ban hành theo Thông tư số 01/2020/ TT-VPCP ngày 21/10/2020)

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong Quý I năm 2023 (Tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023):

+ Tổng số hồ sơ nhận: 488 hồ sơ

+ Giải quyết đúng và sớm hạn: 456 hồ sơ

+ Giải quyết trễ hạn: 0

+ Đang giải quyết: 32 hồ sơ (chưa đến hạn)

Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 Quý I năm 2023 (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023) là 192/355 đạt 54,08%

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Quý I năm 2023, UBND phường tiếp tục tổ chức thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các quyết định công bố thủ tục hành chính của các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, UBND thành phố; đồng thời trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, lãnh đạo UBND phường thường xuyên chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông, phân đầu giải quyết hồ sơ cho tổ chức, công dân sớm hạn và đúng hạn.

UBND phường đã ban hành Quyết định kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trong đó phân công 01 lãnh đạo trực tiếp phụ trách, điều hành hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công các công chức chuyên môn trực tiếp hướng dẫn hồ sơ cho tổ chức, công dân theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

UBND phường đã thực hiện đầy đủ các quy định về hình thức báo cáo; kỳ báo cáo; thời gian báo cáo; báo cáo đột xuất; trách nhiệm của cơ quan báo cáo; thẩm quyền ký, ban hành báo cáo tổng hợp; chỉnh lý, bổ sung báo cáo được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

* Tình hình, kết quả thực hiện Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí.

Thực hiện Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng phí. UBND phường đã thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho người dân theo đúng quy định. Trong Quý I năm 2023, UBND phường đã tiếp nhận các hồ sơ thuộc các thủ tục hành chính liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng phí trong đó:

- Liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng phí: 0 hồ sơ.

Liên thông Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng phí: 00 hồ sơ.

- Liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú: 0 hồ sơ.

Tuy nhiên, một số công dân khi đến làm thủ tục đăng ký khai tử không yêu cầu kết hợp xóa đăng ký thường trú. Nguyên nhân trong lúc tang gia đang bồi rôi, gia đình chưa thống nhất ai lên làm chủ hộ và gia đình không thực hiện xóa thường trú vì chỉ muốn làm thủ tục khai tử trước để kịp thời chôn cất, còn thủ tục mai táng phí gia đình mong muốn làm sau để có thời gian cung cấp hồ sơ. Do đó, số lượng hồ sơ liên thông trong các thủ tục trên không phát sinh nhiều.

* 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã do UBND tỉnh ban hành đều được đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của UBND phường thông qua Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa đúng theo quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

UBND phường đã thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với 208 TTHC theo công bố của UBND tỉnh Khánh Hòa (chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm).

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong Quý I năm 2023 (Tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023):

+ Tổng số hồ sơ nhận: 488 hồ sơ

+ Giải quyết đúng và sớm hạn: 456 hồ sơ

+ Giải quyết trễ hạn: 0

+ Đang giải quyết: 32 hồ sơ (chưa đến hạn)

Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 Quý I năm 2023 là là 192/355 đạt 54,08%

Tỷ lệ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 có hồ sơ trực tuyến trong năm (trên tổng số thủ tục hành chính được công bố trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ): 21/24 thủ tục, đạt 87,5%

Hồ sơ thanh toán phí trực tuyến Quý I năm 2023: 41 hồ sơ; tổng kinh phí 1.371.000 đồng

Số lượng hồ sơ thanh toán trực tuyến dịch vụ công Quốc gia Quý I năm 2023: 13 hồ sơ với tổng số tiền lệ phí: 290.000 đồng

- Tiếp nhận hồ sơ chứng thực bản sao điện tử: 198 hồ sơ

- Số lượng hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trong Quý I năm 2023: 03 hồ sơ

UBND phường đã thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính Phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: Cụ thể UBND phường đã niêm yết tại bộ phận một cửa, thông báo trên đài truyền thanh, công khai trên Cổng thông tin điện tử của phường Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa , đồng thời ngày 21/9/2020 UBND phường đã ban hành Thông báo số 932/TB-UBND về việc Thông báo Danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn phường Phước Tân gồm 77 thủ tục hành chính được thực hiện nộp trực tuyến tại UBND phường.

UBND phường đã triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND thành Nha Trang: Công văn 6214/UBND ngày 19/8/2020 về việc triển khai dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Công văn số 7102/UBND-TP ngày 18/9/2020 V/v triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ; Công văn số 7194/UBND-TP ngày

22/9/2020 V/v triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia đến cán bộ, công chức và toàn thể bà con nhân dân trên địa bàn phường qua hệ thống đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử phường, cuộc họp tổ dân phố, các hội nghị giao ban...

Thực hiện Công văn số 01/UBND-NV ngày 02/01/2020 của UBND thành phố, UBND phường đã tiến hành tuyên truyền đến cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn phường về Cổng dịch vụ công quốc gia qua Cổng thông tin điện tử phường, đài truyền thanh, trong các cuộc họp cho công dân, đồng thời cán bộ, công chức có tham gia giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử tiến hành đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia và đã gửi danh sách đăng ký về Văn phòng HĐND & UBND thành phố Nha Trang.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Thực hiện Công văn số 01/UBND-NV ngày 02/01/2020 của UBND thành phố Nha Trang, UBND phường Phước Tân đã triển khai việc kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, triển khai quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức và tuyên truyền cho tổ chức, công dân về Cổng Dịch vụ công quốc gia, các tiện ích đang được cung cấp, cách thức tra cứu thủ tục hành chính, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đặt banner liên kết với Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trang thông tin điện tử phường, cập nhật, điều chỉnh các đường liên kết thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử phường từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính sang Cổng Dịch vụ công quốc gia.

UBND phường đã phối hợp với Bưu điện tỉnh Khánh Hòa và Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến tuyên truyền về dịch vụ thanh toán trực tuyến và dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, giao trả kết quả qua bưu chính công ích đối với dịch vụ hành chính trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa

- Tiếp tục tuyên truyền cho tổ chức, công dân về Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa (địa chỉ <https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn>), đồng thời bố trí máy tính tra cứu được ngay tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (có tài liệu hướng dẫn thực hiện).

- Tuyên truyền Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa đến tay người dân trên địa bàn phường với phương châm “Mọi nhu cầu- Một địa chỉ, Một địa chỉ- Có tất cả”, hãy truy cập hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn.

- Tuyên truyền thực hiện theo quyết định Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Thông báo số 1125/TB-UBND ngày 06/10/2020 về danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường Phước Tân.

- Bên cạnh đó, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thường xuyên rà soát, cập nhật niêm yết kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính, các biểu mẫu, các hướng dẫn thực hiện trên phần mềm giải pháp kiến trúc mới, hướng dẫn thực hiện hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua Trung tâm dịch vụ công ích, tiếp, nhận và giao trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính công ích.

Thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, các hội nghị chuyên đề, UBND phường thường xuyên quán triệt đến toàn thể CBCC các nội dung:

- + Nội dung Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023;
- + Các TTHC được công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

Bằng các hình như: Cổng thông tin điện tử phường; Đài truyền thanh cơ sở; băng rôn, bảng điện tử, UBND phường thường xuyên tuyên truyền đến nhân dân các nội dung:

- + Cách thức nộp hồ sơ và danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích.
- + Cách thức tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ, tra cứu thông tin TTHC; Kết quả giải quyết hồ sơ của địa phương.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Số lần kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC: hình thức kiểm tra; kết quả kiểm tra.

- Việc kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC được UBND phường Căn cứ theo kế hoạch cải cách hành chính, UBND phường sẽ tổ chức kiểm tra nội bộ cải cách hành chính ở từng lĩnh vực vào quý II và quý III/2023.

Hàng tháng UBND phường tổ chức họp cải cách hành chính đánh giá từng cán bộ, công chức, nhân viên ủy ban trong việc thực thi nhiệm vụ, sau cuộc họp đều có biên bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

11. Nội dung khác

a. Tổng hợp số lượng TTHC và "4 tại chỗ":

(Đính kèm báo cáo theo biểu mẫu II.07b/VPCP/KSTT ban hành theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020)

b. Tình hình triển khai công việc phục vụ vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia theo Công văn số 01/UBND-NV ngày 02/01/2020 của UBND thành phố.

UBND phường đã đăng tải và cập nhật thường xuyên danh mục thủ tục hành chính các cấp trên Trang thông tin điện tử phường Phước Tân, chuyên mục cải cách hành chính.

Tạo đầy đủ các liên kết để tra khảo, đăng ký, theo dõi... về thủ tục hành chính.

Thực hiện theo chỉ đạo và hướng dẫn của UBND thành phố Nha Trang, phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Nha Trang.

c. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

(Đính kèm danh mục TTHC theo mẫu tại phụ lục 3)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, công tác kiểm soát TTHC vẫn đang phát huy hiệu quả trong các mặt công tác của địa phương, nâng cao hiệu quả công vụ, góp phần thực hiện thành công kế hoạch CCHC tại địa phương, nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của UBND phường.

Những hạn chế, bất cập

Hiệu quả rà soát, đơn giản hóa TTHC tại địa phương còn chưa cao, chưa đề xuất được phương án đơn giản hóa TTHC hoàn chỉnh.

Nguyên nhân: do khối lượng công việc nhiều, công chức Văn phòng – Thống kê thực hiện công tác kiểm soát TTHC còn phải kiêm nhiều nhiệm vụ khác, ảnh hưởng đến chất lượng công tác kiểm soát TTHC. Đồng thời, việc đưa ra phương án đơn giản hóa gặp khó khăn trong công tác xác định chi phí, chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa.

Số lượng hồ sơ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính thấp.

Nguyên nhân: TTHC mới, chưa được nhiều người dân biết đến. Với những khách hàng đã biết đến TTHC thì nhu cầu lại không nhiều vì vẫn còn rất ít cơ quan, tổ chức chấp nhận bản sao điện tử chứng thực từ bản chính.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 của phường, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

2. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC năm 2023 (lồng ghép đợt kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, hoạt động công vụ tại UBND phường năm 2023).

3. Rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường trong năm 2023.

4. Thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được UBND tỉnh công bố.

5. Tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng quy định đối với những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về quy định hành chính, TTHC.

6. Kiểm tra, rà soát hồ sơ đến hạn thường xuyên, kịp thời đôn đốc công chức chuyên môn giải quyết hồ sơ, hạn chế tình trạng trễ hạn.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

- Đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa , UBND thành phố Nha Trang tổ chức tập huấn công tác kiểm soát TTHC, đặc biệt là công tác xác định chi phí, chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa.

Khắc phục các lỗi của Phần mềm một cửa điện tử của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa để đáp ứng yêu cầu xử lý nhằm không trễ hạn do lỗi phần mềm.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2023 của UBND phường Phước Tân./.

*Đính kèm các biểu mẫu sau:

1. *Biểu mẫu II.04/VPCP/KSTT: Kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại UBND phường Phước Tân Quý I năm 2023.*

2. *Biểu mẫu II.05a/VPCP/KSTT: Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định hành chính Quý I năm 2023.*

3. *Biểu mẫu II.06a/VPCP/KSTT: Tình hình, kết quả giải quyết TTHC tại UBND phường Phước Tân Quý I năm 2023.*

4. *Biểu mẫu II.07b/VPCP/KSTT: Tổng hợp số lượng TTHC và kết quả thực hiện “4 tại chỗ” tại UBND phường Phước Tân Quý I năm 2023.*

5. *Phụ lục 03: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã.*

6. *Đính kèm mẫu 4.5 mẫu đánh giá xếp loại cán bộ, công chức.*

Nơi nhận: (VBĐT)

- Văn phòng HĐND -UBND thành phố;
- Đảng ủy, HĐND;
- Lưu: VT, Thu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thị Thanh Minh

**Biểu số II.06a/VPCP/KSTT TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠO
QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023
(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)

- Đơn vị báo cáo:
UBND phường Phước Tân
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND TP Nha Trang.

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

Lĩnh vực	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết					
	Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
		Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp - bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
Bảo trợ xã hội (LĐTBXH)	49	20	14	15	38	38	0	11	11	0
Người có công	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chứng thực	133	0	0	133	133	133	0	0	0	0
Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	01	0	0	01	0	0	0	01	01	0
Hộ tịch	289	172	26	91	269	269	0	20	20	0
Thi đua – khen thưởng	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0
Văn hóa cơ sở	15	0	15	0	15	15	0	0	0	0
Tổng cộng	488	192	56	240	456	456	0	32	32	0

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ”
TẠI UBND PHƯỜNG PHƯỚC TÂN**

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023
(Từ ngày Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)

- Đơn vị báo cáo:

UBND phường Phước Tân.

- Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng HĐND & UBND

thành phố Nha Trang.

Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)+14)	(12)	(13)	(14)
1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực...				
...				
TỔNG CỘNG					

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	2.000206.000.00.00.H32	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3550/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	2.000184.000.00.00.H32	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3550/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
3	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	1.005412.000.00.00.H32	Bảo hiểm	Quyết định số 3251/QĐ-UBND ngày 24/10/2019		
4	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	1.001653.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
5	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
6	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1.001699.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
7	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	2.000602.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
8	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (thẩm quyền Phòng LĐTBXH)	1.001758.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
9	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
10	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	1.001739.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
11	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.001753.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
12	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
13	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	1.000674.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
14	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	1.000674.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
15	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	2.000286.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
16	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
17	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	2.000751.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
18	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2.000355.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
19	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	2.002165.000.00.00.H32	Bồi thường nhà nước	Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
20	Giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ	1.008243	Chính sách	Quyết định số 3648/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng		
21	Cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
22	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
23	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2.000815.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
24	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2.000884.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
25	Chứng thực di chúc	2.001019.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
26	Chứng thực hợp đồng liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2.001035.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
27	Chứng thực sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2.000927.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
28	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2.001009.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
				Hòa		
29	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2.001406.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
30	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2.001016.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
31	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2.000913.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
32	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1.004875.000.00.00.H32	Công tác dân tộc	Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
33	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1.004888.000.00.00.H32	Công tác dân tộc	Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
34	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	1.005364.000.00.00.H32	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
35	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ em được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	1.002192	Dân số - Sức khỏe sinh sản	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
36	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	1.003862.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
37	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.000655.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
38	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	1.001696.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
39	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	1.003688.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
40	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	1.003625.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
41	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	1.004550.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
42	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	1.004583.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
43	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	2.000801.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
44	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do lỗi của cơ quan đăng ký	1.003046.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
45	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
46	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất kết hợp với đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
47	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký, kết hợp đăng ký biến động do đổi tên người sử dụng đất, người sở hữu tài sản gắn liền với đất trên Giấy chứng nhận		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
48	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, kết hợp đăng ký biến động do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ nhân thân, địa chỉ) hoặc thay đổi thông tin về đơn vị hành chính - Xác nhận trên Giấy chứng nhận		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
49	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	1.005398.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
50	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1.004238.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
51	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	1.004227.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
52	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	1.004221.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
53	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	1.004203.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
54	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1.004199.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
55	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	2.000976.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
56	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1.002993.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
57	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	2.000889.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
58	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	2.000880.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
59	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	1.005194.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
60	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh	1.001980.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
61	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	1.004206.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
62	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1.004193.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
63	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	1.003003.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
64	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2.000983.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
65	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	1.002255.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
66	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	1.001991.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
67	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	1.001134.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
68	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.001990.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
69	Hòa giải tranh chấp đất đai	1.003554.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
70	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
71	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
72	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.003970.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
73	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
74	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
75	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
76	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
77	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
78	Xóa đăng ký phương tiện	2.001659.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
79	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2.001925.000.00.00.H32	Giải quyết khiếu nại	Quyết định số 2493/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
80	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	1.005460.000.00.00.H32	Giải quyết tố cáo	Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
81	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	1.000489.000.00.00.H32	Giảm nghèo	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
82	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	2.001810.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non	Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
83	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	1.004441.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
84	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	1.004443.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
85	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004485.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
86	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004492.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
87	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	2.001023.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
88	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.000986.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
89	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	2.000635.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
90	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
91	Đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
92	Đăng ký giám hộ	1.004837.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
93	Đăng ký kết hôn	1.000894.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
94	Đăng ký kết hôn lưu động	1.000593.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
95	Đăng ký khai sinh	1.001193.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
96	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
97	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1.000689.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
98	Đăng ký khai sinh lưu động	1.003583.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
99	Đăng ký khai tử	1.000656.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
100	Đăng ký khai tử lưu động	1.000419.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
101	Đăng ký lại kết hôn	1.004746.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
102	Đăng ký lại khai sinh	1.004884.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
103	Đăng ký lại khai tử	1.005461.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
104	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
105	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	1.004859.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
106	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Trường hợp xóa đăng ký thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
107	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
108	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
109	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
110	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 07/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
111	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
112	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
113	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
114	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
115	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
116	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 07/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
117	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng tử trận		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
118	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
119	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
120	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
121	Công nhận hòa giải viên	2.000373.000.00.00.H32	Hòa giải ở cơ sở	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
122	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	2.000333.000.00.00.H32	Hòa giải ở cơ sở	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
123	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080.000.00.00.H32	Hòa giải ở cơ sở	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
124	Thôi làm hòa giải viên	2.000930.000.00.00.H32	Hòa giải ở cơ sở	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
125	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	1.004082.000.00.00.H32	Môi trường	Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
126	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	1.010736.000.00.00.H32	Môi trường	Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
127	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
128	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.010804	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
129	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
130	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
131	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tinh quản lý	1.010812	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
132	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
133	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010815	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
134	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
135	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
136	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
137	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
138	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
139	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
140	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
141	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
142	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
143	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
144	Thăm viếng mộ liệt sĩ	1.010832	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
145	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1.010833	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
146	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.002307.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
147	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.002308.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
148	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	1.004964.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
149	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
150	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết		Người có công	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
151	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001396.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
152	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001157.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
153	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	1.005387.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2614/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
154	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596.000.00.00.H32	Nông nghiệp	Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
155	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi	Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
156	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi	Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
157	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	2.001449.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
158	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	2.001457.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
159	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	1.001257.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
160	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010941	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
161	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	1.000132.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
162	Thực hiện việc giải trình	2.001797.000.00.00.H32	Phòng, chống tham nhũng	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
163	Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	2.001790.000.00.00.H32	Phòng, chống tham nhũng	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
164	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	2.001798.000.00.00.H32	Phòng, chống tham nhũng	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
165	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
166	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
167	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	2.002163.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
168	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	2.002162.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
169	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	2.002161.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
170	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	2.002228.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
171	Thông báo thành lập tổ hợp tác	2.002226.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
172	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	2.002227.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
173	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	2.000794.000.00.00.H32	Thể dục thể thao	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
174	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	1.000748.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
175	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	2.000337.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
176	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	2.000346.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
177	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	1.000775.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
178	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	2.000305.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
179	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	1.008903.000.00.00.H32	Thư viện	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
180	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008902.000.00.00.H32	Thư viện	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
181	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008901.000.00.00.H32	Thư viện	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
182	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	2.001621.000.00.00.H32	Thủy lợi	Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
183	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003446.000.00.00.H32	Thủy lợi	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
184	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003440.000.00.00.H32	Thủy lợi	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
185	Tiếp công dân tại cấp xã	2.001909.000.00.00.H32 1.010945	Tiếp công dân	Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
186	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	1.001028.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
187	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	2.000509.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
188	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001055.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
189	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001090.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
190	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	1.001109.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
191	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	1.001098.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
192	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001085.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
193	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001078.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
194	Thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001167.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
195	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001156.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
196	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004946.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
197	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1.004941.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
198	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2.001947.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
199	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2.001944.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
200	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004944.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
201	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2.001942.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
202	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	1.001310.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
203	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	1.008004.000.00.00.H32	Trồng trọt	Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
204	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	1.003622.000.00.00.H32	Văn hóa cơ sở	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
205	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	1.000954.000.00.00.H32	Văn hóa cơ sở	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
206	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	1.001120.000.00.00.H32	Văn hóa cơ sở	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
207	Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	1.008362.000.00.00.H32	Việc làm	Quyết định số 4971/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
208	Xử lý đơn tại cấp xã	2.001801.000.00.00.H32 2.002501	Xử lý đơn thư	Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
Tổng cộng		Tổng số TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ: 132/208 TTHC				

Mẫu số 4**MẪU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ****TÊN CƠ QUAN: UBND PHƯỜNG PHƯỚC TÂN****TÊN TTHC:**

Tổng điểm	86	86	86	86	85	85	85	86	86
Điểm trung bình các chỉ số	2,2631	2,2631	2,26315	2,26315				2,2631	2,26315
	58	58	8	8	2,24	2,24	2,24	58	8

Tổng số điểm các chỉ số của cơ quan, đơn vị: 20,29

Xếp loại cơ quan, đơn vị: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Mẫu số 5
MẪU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

STT	Tên cán bộ, công chức	Điểm đánh giá	Xếp loại		
			Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
1	Võ Thị Thanh Minh	10	X		
2	Nguyễn Thị Khánh ly	10	X		
3	Hồ Cao Phi	10	X		
4	Nguyễn Trang Thu	10	X		
5	Nguyễn Hữu Khuyết	10	X		
6	Trương Thị Mỹ Trang	10	X		
7	Nguyễn Duy Huy	10	X		
8	Trần Thị Đan Vân	10	X		
9	Trần Quốc Minh	10	X		